

Số : 162/BC-TTĐG

Thái Nguyên , ngày 31 tháng 12 năm 2025

## BÁO CÁO

**Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ  
Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định  
111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025**

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên được thành lập theo Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên .

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân được ngân sách Nhà nước đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên.

Năm 2025, thực hiện chế độ giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ, thực hiện Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cụ thể như sau:

### **I - Tổ chức và biên chế:**

Năm 2025, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên được giao 24 biên chế sự nghiệp và 01 hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP. Hiện nay, số biên chế có mặt là 19 người. Trong đó:

- Số lượng cán bộ làm tại đơn vị:
  - + 01 Giám đốc: Đấu giá viên- Thạc sỹ Luật
  - + 01 Phó Giám đốc: Đấu giá viên- Thạc sỹ luật
  - + 04 Viên chức: Đấu giá viên - Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật
  - + 11 Viên chức: 01 thạc sỹ kinh tế, 10 Cử nhân Luật, Cử nhân kinh tế
  - + 02 viên chức: Kế toán, Cử nhân Luật

### **II - Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đến tháng 12 năm 2025**

- + Số Hợp đồng đã ký: 120 Hợp đồng
- + Giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 2.016.795.109.654 đồng
- + Giá bán của tài sản đấu giá: 2.524.615.972.119 đồng
- + Tổng tiền thù lao dịch vụ: 4.312.759.832 đồng

### **III - Đánh giá tình hình triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định 111/2022/NĐ-CP.**

#### **1 - Tình hình xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:**

Trung tâm đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **2 - Tình hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính:**



Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên đã triển khai tổ chức thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP thực hiện .

2.1. Dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2025: 2.842.000.000 đồng.

- Chi thường xuyên: 1.923.000.000 đồng
- Chi không thường xuyên: 919.000.000 đồng. Trong đó:
  - + Chi tiền công HĐ 111/2022/NĐ-CP: 120.000.000 đồng
  - + Chi nhiệm vụ thầu thuốc: 545.000.000 đồng
  - + Chi hỗ trợ theo NQ 01/2025: 32.000.000 đồng
  - + Chi Quỹ thưởng NĐ 73/2024/NĐ-CP: 222.000.000 đồng

2.2. Thực hiện tiết kiệm 10% nguồn kinh phí tự chủ: 6.000.000 đồng

2.3. Thực hiện tiết kiệm 5% nguồn kinh phí không tự chủ: 0 đồng

2.4. Số kinh phí thực hiện năm 2025: 2.784.018.026 đồng.

- Chi thường xuyên: 1.917.000.000 đồng
- Chi không thường xuyên: 867.018.026 đồng. trong đó:
  - + Chi Nhiệm vụ Thầu: 539.000.000 đồng
  - + Chi theo NQ 01/2025: 32.000.000 đồng
  - + Chi Quỹ thưởng NĐ 73/2024/NĐ-CP: 187.000.000 đồng.
  - + Chi tiền công Hợp đồng 111/2022/NĐ-CP:

2.5. Chênh lệch thu chi từ hoạt động Tài chính NSNN

- Chênh lệch thu chi hoạt động tài chính nguồn KP tự chủ: 0 đồng.

- Chênh lệch thu chi hoạt động tài chính nguồn KP không tự chủ: 51.981.974 đồng.

2.7. Thu sự nghiệp năm 2025: 4.336.632.645 đồng

- Doanh thu hoạt động dịch vụ: 4.312.759.832 đồng

- Doanh thu hoạt động tài chính: 23.872.813 đồng

2.8. Chênh lệch thu chi: 1.396.587.798 đồng

- Chênh lệch thu chi hoạt động dịch vụ: 1.376.321.199 đồng

- Chênh lệch thu chi hoạt động tài chính: 20.266.599 đồng

2.9. Trích cải cách tiền lương theo quy định: 558.635.119 đồng

2.10. Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm và chênh lệch thu chi: 837.952.679 đồng

- Trích Quỹ phúc lợi: 129.464.509 đồng (đã tạm trích 70.000.000 đồng)

- Trích Quỹ khen thưởng: 80.000.000 đồng

- Trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 328.488.170 đồng

- Trích quỹ bổ sung thu nhập: 300.000.000 đồng (đã tạm trích 100.000.000 đồng) trước hợp nhất.

### 3- Tình hình thu nhập người lao động:

Trong năm 2025 đơn vị có tổng thu nhập tăng thêm là: 300.000.000 đồng. Cuối năm trích số tiền còn lại là: 200.000.000 đồng.

Người có thu nhập cao nhất là: 724.638 đồng/tháng

Người có thu nhập thấp nhất là: 362.319 đồng/tháng

#### **IV. Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ**

##### **1. Các việc đã triển khai**

- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản là đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm một phần chi chí hoạt động thường xuyên. Ngay từ khi Nghị số 60/2021/NĐ-CP có hiệu lực, Trung tâm đã chủ động sử dụng kinh phí được giao để thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo các định mức chi rõ ràng, cụ thể để tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi thường xuyên góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn và tăng thu nhập cho viên chức, người lao động

- Trung tâm đã xây dựng các kế hoạch công tác báo cáo cấp trên để phê duyệt thực hiện.

##### **2. Kế hoạch triển khai trong thời gian tới**

- Tiếp tục hoàn thành tốt các kế hoạch đã xây dựng và nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt công tác tự chủ về tài chính, về thực hiện nhiệm vụ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ.

##### **3. Giải pháp thực hiện**

Để thực hiện tốt kế hoạch triển khai trong thời gian tới, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Nguyên đã đề ra các giải pháp và đề xuất các kiến nghị sau:

###### **\* Giải pháp**

- Lãnh đạo Trung tâm đã phân công công việc khoa học và cụ thể đến từng viên chức, người lao động.

- Trung tâm đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Đối với các khoản chi có định mức, đơn vị thực hiện chi thấp hơn hoặc bằng theo đúng tiêu chuẩn định mức đã ban hành. Các khoản chi không có định mức thủ trưởng đơn vị xem xét nhu cầu thực tế đưa ra mức chi hợp lý để đạt hiệu quả công việc cao nhất.

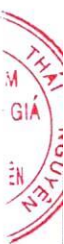
- Khuyến khích và tạo điều kiện để viên chức, người lao động của đơn vị nâng cao trình độ chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

###### **\* Kiến nghị:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về đấu giá tài sản sâu rộng đến từng công dân, tổ chức và doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức về hoạt động đấu giá tài sản.

- Tổ chức các buổi tập huấn chuyên sâu về Luật đấu giá và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá cho các tổ chức đấu giá

- Nghiên cứu, xây dựng các hệ tiêu chí nhằm đánh giá, khen thưởng và biểu dương các cá nhân, tổ chức nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật về đấu giá tài sản và có thành tích, đóng góp trong hoạt động đấu giá tài sản



- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với công tác đấu giá tài sản để đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp;
- Lưu TTĐG.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Thị Thu Trà**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH NĂM 2025**

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch/Dự toán	Thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Số lượng cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị</b>	Người	25	19	
1	Số cán bộ, viên chức	Người	24	19	
2	Số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên	Người	1		
<b>II</b>	<b>Quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp</b>	Triệu đồng	3.149	3.149	
<b>III</b>	<b>Nguồn tài chính</b>	Triệu đồng			
<b>A</b>	<b>Nguồn thu, chi thường xuyên</b>				
1	<b>Nguồn thu</b>	Triệu đồng	5.095	6.259,5	
a	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác	Triệu đồng	2.279	4.336,5	
b	Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí*				
c	Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí, trong đó:				
	Nguồn thu từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí				
	Ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá dịch vụ sự nghiệp công				
d	Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)	Triệu đồng	2.816	1.923	
đ	Nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên theo quy định				
e	Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi thường xuyên do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không đủ chi thường xuyên (đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác)				
g	Nguồn thu từ hoạt động khác (nếu có)				
h	Nguồn ngân sách nhà nước giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, trong trường hợp chưa có định mức KT-KT và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu có)				
2	<b>Chi thường xuyên</b>	Triệu đồng	3.487	4.863	
a	Chi hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác	Triệu đồng	2.279	2.940	
b	Chi từ nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá tính đủ chi phí				
c	Chi từ nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo giá chưa tính đủ chi phí				
d	Chi thường xuyên ngân sách cấp trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên)	Triệu đồng	2.816	1.923	
đ	Chi từ nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên theo quy định				
e	Chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần chi thường xuyên do nguồn thu phí được để lại chi theo quy định không đủ chi thường xuyên (đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên từ nguồn thu phí, không có nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác)				



TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch/Dự toán	Thực hiện	Ghi chú
g	Chi hoạt động khác (nếu có)				
h	Chi từ nguồn ngân sách nhà nước giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, trong trường hợp chưa có định mức KT-KT và chưa có giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành (nếu có)				
3	<b>Phân phối kết quả tài chính (Chênh lệch thu, chi trích lập các quỹ = 1 - 2)</b>	Triệu đồng	0	1.396,5	
	<i>(không bao gồm chênh lệch thu, chi nguồn NSNN giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công tại số thứ tự điểm h mục 1, 2 nêu trên, chi theo thực tế như nguồn kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên)</i>				
	Trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Triệu đồng	0	328,5	
	Trích Quỹ bổ sung thu nhập	Triệu đồng		300	
	Trích Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	Triệu đồng		209,4	
	Trích Quỹ khác (nếu có)	Triệu đồng			
	Trích nguồn CCTL	Triệu đồng	0	558,6	
4	<b>Thu nhập tăng thêm của các đơn vị</b>	triệu đồng/tháng			
	Hệ số thu nhập tăng thêm bình quân	lần			
	Dưới 01 lần lương				
	Người có thu nhập tăng thêm cao nhất, tên đơn vị	Triệu đồng/tháng		0,725	
	Người có thu nhập tăng thêm thấp nhất, tên đơn vị	Triệu đồng/tháng		0,362	
	Từ 1 lần đến 2 lần lương				
	Từ trên 2 lần đến 3 lần lương				
	Từ trên 3 lần lương				
B	<b>Nguồn thu, chi nhiệm vụ không thường xuyên</b>				
	(Chi tiết từng nguồn kinh phí)				
1	<b>Nguồn chi nhiệm vụ không thường xuyên</b>				
a	Nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên (chi tiết từng loại kinh phí)	Triệu đồng	919	867	
b	Nguồn thu phí được để lại chi nhiệm vụ không thường xuyên				
c	Nguồn vốn vay, viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật				
d	Nguồn khác				
2	<b>Chi nhiệm vụ không thường xuyên</b>	Triệu đồng	919	867	
	<i>(Chi tiết từng nguồn kinh phí như số thứ tự 1 nêu trên)</i>				
IV	<b>Về vay vốn, huy động vốn</b>				
1	<b>Vốn vay của các tổ chức tín dụng</b>				
	Số vốn vay				
2	<b>Huy động vốn của cán bộ, viên chức</b>				
	Số vốn huy động				
	Số đã trả				

Ghi chú: Số thứ tự Điểm b.1 A. III (\*): Tùy theo từng loại hình đơn vị để báo cáo kinh phí NSNN đặt hàng theo giá tính đủ chi phí có khấu hao tài sản cố định hoặc tính đủ chi phí không có khấu hao tài sản cố định.

NGƯỜI LẬP BIỂU  
(Ký tên)

*Kim Thị Kim*

